

LỜI ĐỐI THOẠI VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM CỦA NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN TRANG THẾ HY

• ThS. Nguyễn Phan Phương Uyên^(*)

Tóm tắt

Nghệ thuật sử dụng lời đối thoại và độc thoại nội tâm là một trong những phương diện đặc sắc của truyện ngắn Trang Thế Hy. Với việc sử dụng khéo léo lời độc thoại nội tâm, Trang Thế Hy đã khắc họa thế giới nhân vật với những cung bậc cảm xúc, diễn biến tâm lí đời thường nhưng được phát hiện ở những góc độ hết sức tinh tế, độc đáo, giàu triết lí. Đặc biệt với cách tổ chức linh hoạt, phong phú lời đối thoại đầy màu sắc, nhà văn đã giúp người đọc cảm thụ một cách trọn vẹn về nhân vật từ nhiều góc nhìn khác nhau. Tìm hiểu cách thức thể hiện và hiệu quả mang lại từ lời độc thoại nội tâm, lời đối thoại của nhân vật là một trong những cách chúng tôi tiếp cận để làm rõ hơn đặc điểm phong cách nghệ thuật truyện ngắn Trang Thế Hy.

Từ khóa: truyện ngắn Trang Thế Hy, nhân vật, lời đối thoại, lời độc thoại.

1. Mở đầu

Trang Thế Hy là một trong số nhà văn Nam bộ đã có những đóng góp cho sự phát triển của văn xuôi Việt Nam hiện đại nói chung và thể loại truyện ngắn nói riêng. Hơn nửa thế kỷ sáng tạo, nhiều tập truyện ngắn tiêu biểu của ông như: *Nắng đẹp miền quê ngoại* (1964), *Mưa ấm* (1981), *Người yêu và mùa thu* (1981), *Vết thương thứ mười ba* (1989), *Tiếng khóc và tiếng hát* (1993), *Nợ nước mắt và những truyện ngắn khác* (2001)... đã đem lại cho người đọc những cảm nhận sâu sắc về cuộc đời, tình đời. Ông là một trong số không nhiều các nhà văn Nam bộ được tôn vinh bằng những giải thưởng cao quý: giải thưởng văn học Nguyễn Đình Chiểu của Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam (1960-1965); giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam; giải thưởng loại A của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hòa trong dòng chảy của văn xuôi Nam Bộ, truyện ngắn Trang Thế Hy đã tạo được ấn tượng riêng với những tìm tòi, sáng tạo trên nhiều bình diện: đề tài, tư tưởng, quan niệm nghệ thuật về con người, nghệ thuật kể chuyện, ngôn ngữ và giọng điệu... Đặc biệt, ngôn ngữ nhân vật được Trang Thế Hy thể hiện với sự sáng tạo đặc sắc. Đó là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thể hiện tài năng và phong cách nghệ thuật của nhà văn. Bên cạnh ngôn ngữ miêu tả, ngôn ngữ nhân vật với hai thành phần chính gồm lời đối thoại và độc thoại nội tâm đã trở thành cầu

nối nhanh nhất giúp người đọc cảm nhận một cách sâu sắc về tính cách, hoàn cảnh, suy nghĩ, quan điểm sống của nhân vật trong mỗi truyện ngắn. Với ý nghĩa đó, trong bài viết này chúng tôi tập trung làm rõ nghệ thuật sử dụng lời đối thoại và độc thoại nội tâm trong truyện ngắn Trang Thế Hy với tư cách là hai yếu tố mấu chốt, góp phần kiến tạo nên diễn ngôn nhân vật - một phương diện quan trọng dẫn dắt người đọc đi vào thế giới của tác phẩm một cách sâu sắc, trọn vẹn hơn.

2. Lời độc thoại nội tâm của nhân vật

Lại Nguyên Ân quan niệm độc thoại nội tâm là “*Phát ngôn của nhân vật với bản thân mình, trực tiếp phản ánh quá trình tâm lý bên trong, kiểu độc thoại thầm (hoặc “lẩm bẩm”), mô phỏng hoạt động suy nghĩ - xúc cảm của con người trong dòng chảy trực tiếp của nó*” [1, tr. 127].

Đọc truyện ngắn Trang Thế Hy, chúng ta rất dễ nhận thấy sự xuất hiện triền miên những cuộc độc thoại nội tâm về cái đẹp, về lẽ sống, về tình yêu, về sự phản bội, về hạnh phúc, về thương đau và mất mát... bằng tất cả sự chiêm nghiệm, nếm trải của chính nhân vật. Khảo sát Tuyển tập *Truyện ngắn Trang Thế Hy* (2006), chúng tôi nhận thấy bên cạnh diễn ngôn của người kể chuyện, nhà văn đã sử dụng diễn ngôn độc thoại nội tâm (13/33 truyện) của nhân vật như là một phương tiện để trần thuật.

Độc thoại nội tâm trong truyện ngắn Trang Thế Hy có khi xuất hiện dưới dạng nhân vật nói

^(*) Khoa Sư phạm Ngữ văn - Sử - Địa, Trường Đại học Đồng Tháp.

với chính mình được thể hiện qua những lời tự nhủ, nói thầm hoặc qua dòng suy nghĩ của nhân vật. Đặc biệt, độc thoại nội tâm xuất hiện dày đặc trong các truyện ngắn của ông dưới dạng thức lời nửa trực tiếp, tức lời người kể chuyện nhưng mang ý thức và tâm trạng của nhân vật. Có thể nhận thấy rõ các dạng thức ấy trong một số truyện ngắn tiêu biểu như: *Bơ vơ*, *Thèm thơ*, *Nắng đẹp miền quê ngoại*, *Về nhà trước cơn mưa*, *Một thiếu nữ không đáng kể*... Việc khéo léo sử dụng các kiểu diễn ngôn này là cách để nhà văn đến gần hơn với nhân vật, khám phá chiều sâu tâm hồn nhân vật, vừa thu hẹp khoảng cách trần thuật, vừa thể hiện sự đồng cảm của tác giả đối với nhân vật.

Nhân vật trong truyện của Trang Thế Hy phần lớn thuộc kiểu nhân vật tư tưởng, sống thiên về nội tâm. Chúng tôi cũng nhận thấy truyện Trang Thế Hy có sự thể hiện những chuyển hóa tinh vi trong tư tưởng, tình cảm của nhân vật bằng hai loại độc thoại: độc thoại mang tính hướng nội và độc thoại mang tính hướng ngoại.

Nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy tự ý thức về bản thân mình trong những mối quan hệ với xung quanh, tự mình bộc lộ với chính mình những suy nghĩ và cảm xúc chân thực nhất. Ở đó thủ pháp độc thoại nội tâm được sử dụng một cách hữu hiệu để nhân vật tự bộc lộ những suy tư, trăn trở của bản thân. Trong truyện ngắn *Về nhà trước cơn mưa*, nhân vật Diên có một lỗi lầm không dễ dàng bày tỏ cùng ai. Truyện kể bằng dòng hồi tưởng của nhân vật với rất nhiều những đoạn độc thoại nội tâm đầy xót xa, ân hận. Trước hoàn cảnh, nhân vật thường có xu hướng suy nghĩ về lẽ sống, chiêm nghiệm về lẽ đời:

“Té ra má tôi cũng nghĩ rằng chết đem theo chẳng nhiều ảo tưởng chừng nào tốt chừng nấy, mất cái nào cũng uống vì ảo tưởng luôn là đẹp. Tôi đang kiểm điểm hành trang ảo tưởng của tôi trước khi đi theo má tôi. Không còn cái nào hết. Cái ảo tưởng sau cùng về người con “dũng” sẵn sàng làm việc nghĩa của bản thân mình cũng đổ vỡ mất rồi” [3, tr. 400-401].

Đó là lời tự vấn, sám hối tự trong sâu thẳm tâm hồn nhân vật Diên về những gì mà mình đã làm trong cuộc đời, giữa việc nghĩa lớn anh đã làm và với việc nghĩa nhỏ thì anh đã “bỏ chạy”... Nhân vật tự dẫn vật, tự phán xét hành động của mình,

tự lục vấn và cảnh tỉnh chính mình với những trạng thái xung động của nội tâm trước sự dồn đẩy âm thầm mà quyết liệt của lương tâm, của nhân cách con người. Điều đó cho thấy trong cuộc sống đời thường nhiều vị kỷ nếu con người không giữ được “tình” và “nghĩa” thì con người cũng đánh mất luôn sự thanh thản trong tâm hồn. Lời tự thú khi đối diện với tòa án lương tâm chính mình của Diên cũng lời cảnh báo về ranh giới mong manh giữa thiện và ác, giữa cao thượng và thấp hèn, giữa bóng tối và ánh sáng, giữa đạo đức và phi đạo đức trong mỗi con người. Qua đó, nhà văn muốn nhắc nhở con người cần có thái độ sống đúng đắn trước cuộc đời, và đừng quên cảnh giác với chính mình, không để cho ảo tưởng đạo đức đánh lừa.

Nhà văn còn tập trung đi sâu khám phá thế giới bên trong của những nhân vật nghệ sĩ. Nhân vật “tôi” trong truyện *Đường bay ngắn của một vòng luân hồi* đã thể hiện triết lý nghệ thuật, những chiêm nghiệm về tình yêu, những giằng xé trong nội tâm mà không dễ gì nói với người khác được:

“Hạnh phúc tràn ngập trong tôi, làm tôi lúng túng. Rất nhiều ý ập đến cùng một lúc mà không có lời kèm theo để diễn đạt. Nên nói ý nào trước? Cuộc đời đã thương tôi và đã cho tôi gặp lại em. Nhà văn mà nói như vậy là ăn cắp văn của Pautóp-xki. Tôi là nghệ sĩ của đường nét, màu sắc và hình khối, không phải của ngôn từ. Tôi có thể mượn câu đó để nói một ý định đang có thật trong lòng tôi rồi trả nó lại cho văn học mà không phải là ăn cắp. Nhưng tôi không mở miệng được” [3, tr. 361].

Đó là bi kịch bên trong tâm hồn nhân vật nghệ sĩ khi chính họ bị cuộc đời xô đẩy vào tình thế phải luôn giằng xé giữa hiện thực và lý tưởng, giữa thực tế “áo cơm” và hình tượng nghệ thuật cao đẹp. Những dòng suy nghĩ ấy là những điều mà bản thân nhân vật “tôi” rút ra được từ cuộc sống vất vả, thậm chí “bầm dập” trên hành trình sáng tạo nghệ thuật của mình. Trang Thế Hy đã để cho nhân vật tự nhận thức, tự đấu tranh, phán xét chính bản thân mình như thế để rút ra những bài học, những lẽ sống và cách sống ở đời. Nhân vật đã tự ý thức một cách sâu sắc và nghiêm túc về đạo đức, về danh dự nghề nghiệp, danh dự bản

thân. Thông qua những suy nghĩ “bên trong” của nhân vật, Trang Thế Hy đã chuyển tải quan niệm nghệ thuật của mình một cách kín đáo và sâu sắc. Theo Trang Thế Hy, người sáng tác không chỉ là người biết ứng xử có văn hóa mà còn phải biết gìn giữ nhân cách của mình trên từng trang viết. Nhà văn phải biết mình đang đứng ở đâu giữa thế cuộc để viết bằng chính tinh hoa cảm nghĩ của mình, chứ không phải bằng kỹ xảo. Ông luôn tâm niệm, một tâm niệm nghiêm khắc với chính mình, là dù trong hoàn cảnh nào vẫn cố gắng để giữ cho những gì mình viết luôn chân thực: “*những điều mình chưa yêu mến, hoặc chưa kịp yêu mến thì đừng giả bộ yêu mến nó*” vì với ông đó là biểu hiện cao nhất của lương tri và trách nhiệm nơi người cầm bút chân chính.

Trên đây là một số kiểu lời độc thoại nội tâm mang tính hướng ngoại. Tiếng nói bên trong của nhân vật không chỉ là vấn đề sâu kín, riêng tư của bản thân nhân vật mà còn hướng đến thể hiện triết lý về đời sống. Ngoài ra, nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy còn thường trực nhu cầu đi sâu vào “bản thể”, thể hiện qua dạng độc thoại nội tâm mang tính hướng nội. Nhân vật đối diện với “cái tôi” của chính mình, với những vấn đề mang tính chất riêng tư đang diễn ra trong nội tâm mình. Sau đây là dạng độc thoại nội tâm mang tính hướng nội:

“Tự nhiên Vũ nghe lòng se lại vì thương xót Loan và tự trách mình tàn ác... Trong lòng Vũ, một niềm vui mỏng manh cũng đang trởi dậy. Đã lâu, Vũ mới thêm làm thơ một cách đáng gọi là làm thơ” [3, tr. 55].

Càng hiểu sự hết lòng trong tình yêu của Loan, Vũ càng thấy mình có lỗi vì trước đây đã có cái nhìn đầy thiên kiến với Loan. Nhân vật nhận ra tình yêu và tiếng lòng thổn thức của mình trong những lời tự vấn đáp, tự nói với chính mình khi nhận thức được ý nghĩa của tình yêu đích thực. Thông qua sự tự cảm thấy của nhân vật, nhà văn đã gửi gắm một lời cảnh báo vô cùng sâu sắc. Chính sự vô cảm, nhạt nhẽo trong đời sống tinh thần và sự túng quẫn của hoàn cảnh là nguyên nhân làm con người dễ đánh mất đi những cảm xúc đẹp trong cuộc sống, trong tình yêu. Trên hành trình kiếm tìm hạnh phúc con người rất cần bước qua những rào cản như thế, cần quá trình

nhận thức lại để hoàn thiện nhân cách và luôn có ý thức vun đắp, giữ gìn những điều ý nghĩa trong cõi nhân gian.

Hiện lên trong truyện *Nắng đẹp miền quê ngoại* là những dòng độc thoại hướng nội của nhân vật “tôi”. Trong một lần về thăm quê ngoại cho thỏa nỗi nhớ thương, tình cờ Trang biết được tội lỗi của mình khi trước đó theo gót giặc Pháp xâm lăng đã bán đứng em Thơm - người em con dì không biết mặt nhau. Trở lại hiện tại, một buổi chiều đứng trước mộ Thơm trên bờ kinh Xáng, Trang tự hứa với em rằng:

“Giờ đây, giặc đã yên rồi... Mấy năm nay... Bỗng nhiên tôi nhớ đến ông ngoại, bà ngoại tôi... Tôi nhớ đến người mẹ hiền... Tôi nhớ đến dì Ba tôi và mấy người con... Tôi nhớ đến ngôi nhà ngoại tổ... Bao nhiêu bể dâu, tang tóc đã xảy ra...? Ai trả lời được cho tôi? Chỉ có một cách là về thăm Mỹ Hạnh Đông miền quê ngoại... Đến nơi vừa lúc xế trưa... Chiều nay, tôi đứng trước mộ của em Thơm trên bờ kinh Xáng... Em Thơm ơi!” [2, tr. 19-24].

Khi tiếp xúc với dạng độc thoại này, người đọc như được chạm vào, thâm nhập trực tiếp vào dòng ý thức của nhân vật, thấu đạt cả những “bí mật” sâu kín của nhân vật. Ở đây, nhân vật luôn hiện hữu một cách chân thực với tư cách của những cá thể đầy tâm trạng và hầu như luôn ý thức rất rõ trạng thái của mình.

Lời độc thoại nội tâm trước hết thuộc về lời nói của nhân vật (ngôn ngữ nhân vật), trong phân biệt với ngôn ngữ của người kể chuyện. Thế nhưng, trong truyện ngắn của Trang Thế Hy, nhiều trường hợp ngôn ngữ nhân vật có sự hòa trộn với ngôn ngữ người kể chuyện đến mức khó phân biệt. Có những câu văn, lời văn là lời của người kể chuyện nhưng vẫn có thể xem đó là lời độc thoại nội tâm của nhân vật, do người kể chuyện kể bằng điểm nhìn bên trong, nhập thân vào nhân vật để kể bằng ngôn ngữ, giọng điệu của nhân vật, bộc lộ trực tiếp tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật.

Nhà văn đã đặt mình vào vị trí nhân vật để nói lên cảm nghĩ về số phận những kiếp người nhỏ bé trong xã hội và để từ đó làm toát lên sự cảm thông sâu sắc với những cảnh đời nghiệt ngã, khổ đau. Trong truyện *Mối tình bên rạch Giồng Chanh* (Văn Phụng Mỹ), có đoạn tác giả với tư

cách người trần thuật đã “nói” thay tâm trạng em Nhan, khi nhắc đến cả Cự, nhân vật chủ chốt trong vụ bắt ba em vào tù hơn mười năm trước để dễ bề ve vãn má em:

“Thương sao được? Có người đã rắp tâm bắt bỏ tù ba nó cho rục xương ngoài Bà Rá, lại còn dùng mưu mẹo bạo lực làm cho má nó thất tiết buồn rầu đến chết. Con người hung ác với láng giềng, khắc nghiệt với kẻ ăn người ở trong nhà, con người như vậy mà mong gì thương ai một cách chân thành, không tà tâm, ngụ ý?” [2, tr. 160].

Rất nhiều trường đoạn, tác giả kể chuyện bằng chính giọng điệu của nhân vật, diễn ngôn trần thuật của người kể chuyện và diễn ngôn nhân vật hòa quyện vào nhau, đan xen nhau. Người kể chuyện nhập thân vào nhân vật, kể bằng điểm nhìn bên trong của nhân vật, lời người kể chuyện nhưng mang dòng ý thức, suy tư của nhân vật. Qua đó, thế giới tâm hồn, tình cảm, mọi suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật được bộc lộ một cách rất tự nhiên:

- *“Vũ muốn biết cảm nghĩ của bất cứ một người nào về những trận mưa đêm nhỏ nhỏ mà dai dẳng, từng chập tạnh rồi từng chập lại trút xuống, dầm dề liên tiếp hơn tuần nay làm cho cái không khí ẩm ướt của xóm nghèo càng thêm u thảm, đìu hiu”* [3, tr. 75].

- *“Lại im lặng. Vũ nghĩ đến sự bơ vơ của chàng, bơ vơ vì không tìm được tình yêu trong nghệ thuật giữa tình trạng tình hoa cảm nghĩ rẻ như bèo. Và sự bơ vơ của Phương trong giấc mộng xe hơi với tấm dung nhan không đủ đẹp để đổi xe hơi.”* [3, tr. 84].

Cách trần thuật này một mặt tạo nên cách kể phức điệu, đa giọng, tạo sức cuốn hút đối với người đọc; mặt khác, giúp nhà văn nhập sâu vào dòng suy nghĩ của nhân vật, bộc lộ mọi góc ngách của tâm hồn con người, qua đó góp phần làm nổi rõ tính cách nhân vật.

Như vậy, độc thoại nội tâm là tiếng nói, ý nghĩ thầm kín bên trong, là phương thức để con người cá nhân tự giải tỏa tình trạng không thể bày tỏ. Miêu tả những dòng độc thoại nội tâm là cách để nhà văn thể hiện tâm lý của nhân vật, đồng thời là cách để nhà văn khám phá, lý giải cho những hành động, việc làm, hoàn cảnh, nhận thức, cảm xúc, tâm trạng hay số phận của nhân vật. Mỗi

người một hoàn cảnh, một cuộc sống riêng nhưng các nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy đều có chung tâm trạng dầy vò, buồn rầu và khát khao vươn tới một cuộc sống tốt đẹp hơn, cao quý hơn. Nhà văn đã hướng cái nhìn của mình vào những vùng sâu kín nhất trong thế giới nội tâm nhân vật để tìm ra những khoảng sáng thanh cao trên hành trình vươn tới cái đẹp, cái thiện. Ở phương diện này, lời độc thoại nội tâm đã trở thành phương tiện đắc lực giúp Trang Thế Hy đi sâu hơn vào diện mạo tinh thần, tư tưởng, quan sát từ cái bên trong, thâm nhập vào những bí ẩn tâm lý chứ không phải các sự kiện, hành động bên ngoài nhân vật, để khám phá và lý giải nó bằng tất cả sự mẫn cảm và nhân hậu. Ngoài ra, nhà văn còn có điều kiện trình bày một cách trọn vẹn, đầy đặn về bức tranh đời sống tâm hồn cũng như sự cảm nhận của con người về nó dưới góc nhìn “khách quan hóa” thông qua lăng kính và ngôn ngữ của nhân vật. Ở đó, nghệ thuật sử dụng lời độc thoại nội tâm được phát huy hiệu quả tối đa trong việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả và giá trị thẩm mỹ của tác phẩm.

3. Lời đối thoại của nhân vật

Theo Lại Nguyên Ân: *“Ngôn từ đối thoại là sự giao tiếp qua lại (thường là giữa hai phía), trong đó sự chủ động và sự thụ động được chuyển đổi luân phiên từ phía này sang phía kia (giữa những phía tham gia giao tiếp); mỗi phát ngôn đều được kích thích bởi phát ngôn có trước và là sự phản xạ lại phát ngôn ấy”* [1, tr. 130]. Đối thoại thường là cuộc chuyện trò, đối đáp giữa hai nhân vật, dạng phổ biến nhất của hội thoại là song thoại (dialogue). Tuy nhiên, trong thực tế giao tiếp, số lượng người tham gia hội thoại có thể là ba, khi đó ta có tam thoại (trilogue), là bốn hoặc nhiều hơn nữa (đa thoại).

So với lời trần thuật, lời đối thoại trong truyện ngắn của Trang Thế Hy chiếm một tỷ lệ khá cao (31/33 truyện), góp phần làm nên nét độc đáo của lời văn nghệ thuật trong từng truyện ngắn. Nhu cầu đối thoại là nhu cầu tự nhiên và cũng là tự thân của nhân vật trong truyện. Nhân vật đối thoại là để nhận ra chân lý, sự thật, để khám phá chính mình, để lựa chọn lối đi phù hợp hặc xác tín cho riêng mình. Đồng thời, lời đối

thoại cũng là phương tiện quan trọng để nhân vật khẳng định ý thức cá nhân của mình. Khi ý thức cá nhân càng đầy thì nhu cầu đối thoại càng cao. Chính bởi nhu cầu này mà nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy thường có xu hướng sử dụng lời đối thoại giàu tính triết lý, tranh biện nhằm tạo điều kiện cho các quan điểm, ý kiến cá nhân giữa các chủ thể đối thoại được cọ xát tối đa.

Lời đối thoại được thể hiện dưới hình thức tâm sự là dạng đối thoại rất phổ biến trong truyện ngắn của Trang Thế Hy. Một đặc trưng rất nổi bật trong truyện ngắn Trang Thế Hy là đa phần nhân vật không phải là nhân vật hành động mà chủ yếu xuất hiện với tư cách là những nhân vật tư tưởng. Bên cạnh những xung đột nội tâm, nhân vật tư tưởng của Trang Thế Hy luôn có nhu cầu bày tỏ hết những tâm sự sâu kín nhất của mình cho người thân. Trong truyện ngắn *Vết thương thứ mười ba*, khi đối diện với vết thương vô hình trong người, âm ỉ không nguôi như chất độc diôxin ở Hữu - vị trung tá thương binh về hưu đã mang trước mười hai vết thương trong người. Đó là lúc ông nhận ra Châu - người vợ và cũng là người đồng chí của mình đã thất tiết để hoàn thành công tác được giao. Ta hãy nghe nhân vật đau khổ này tâm sự với em út: “*Viên đạn làm tao bị thương lần thứ mười ba này đã được bắn ra cách đây ba mươi lăm năm, bây giờ mới chạm mục tiêu. Vết thương không làm chảy máu, không để theo nhưng tao sẽ đau hoài cho đến chết*” [3, tr. 428-429]. Đây là kiểu đối thoại một phía, có sự trao lời mà không có sự đáp lời, mặc dù có sự hiện diện của người nghe là nhân vật “tôi”.

Trong ngôn ngữ đối thoại của nhân vật, Trang Thế Hy còn sử dụng lời đối thoại không chỉ miêu tả kịch tính hay diễn biến của cốt truyện mà thiên về miêu tả cảm xúc, suy nghĩ, quan niệm riêng của nhân vật về những vấn đề trong cuộc sống. Đây là dạng đối thoại xuất hiện khá dày đặc và giữ vai trò quan trọng trong việc thể hiện nhận thức và quan niệm của nhà văn về những vấn đề hiện thực.

Trang Thế Hy đã trao cho nhân vật của mình “*quyền phát ngôn*” những triết lý bình dị mà sâu sắc đến không ngờ. Những gì mà nhân vật của Trang Thế Hy nói ra thành lời cũng chính là những điều bao người trần trở trong kiếp nhân

sinh với đầy những vị mặn, đắng, chua, chát xen lẫn ngọt bùi. Sau đây là suy nghĩ bộc trực, thẳng thắn của một phụ nữ nghèo bán quán nước bên đường (truyện *Tiếng khóc và tiếng hát*) trong câu chuyện với cậu em làm nghề viết tuồng:

“*Một người nghèo khổ biết nói mà làm thinh không nói đưa cho cậu mảnh giấy ghi câu đố: “Đố ông thầy tuồng biết trong bụng tôi đang khóc hay đang hát?”. Đó mới là hiểm hóc... Cậu em à, hôm nọ, em nói rằng nghề viết tuồng của em là nghề bạc bẽo. Chị biết em không nói thật lòng đâu mà em nói lẫy. Bây giờ chị nói thật lòng với em đây: nếu như em thật sự yêu nghề... thì em phải lắng nghe cho được ngôn ngữ lặng thầm của những người đau khổ biết nói mà làm thinh không nói*” [3, tr. 448].

Lời đối thoại bộc lộ những điều mà nhân vật trần trở và muốn nhấn nhủ. Trong cuộc sống thường nhật đầy bộn bề, đua tranh con người cần phải biết quan tâm, biết đau đớn trước những số phận bất hạnh xung quanh mình để sẻ chia, xoa dịu nỗi đau của “*những người đau khổ biết nói mà làm thinh không nói*”, nhằm góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Ở truyện *Nợ nước mắt*, nhân vật chính của truyện là chị Ba Hường. Chị Ba Hường ôm xác của một chiến sĩ tửng nhằm là chồng mình và khóc. Sau đó, người ta chở về một cái xác khác, bảo đây mới đúng là chồng chị. Nhiều người hỏi chị có cảm giác ngỡ ngàng lúc ôm xác người khác khóc mà tưởng là chồng mình. Chị thật lòng bảo:

“*Tôi nhớ kĩ là tôi không có mắc cỡ chút nào hết anh Hai à! Nước mắt khóc người chết vì tổ quốc đâu phải là nước mắt dư mà mình mắc cỡ phải không anh?*” [3, tr. 184].

Chiến tranh trong sự nhìn nhận của nhân vật là niềm tự hào, là món nợ ân tình mà con người không bao giờ được phép quên và cũng không bao giờ trả hết trong cuộc đời. Tình đồng chí, đồng đội, tình người của những con người bước ra từ cuộc chiến luôn sâu nặng, ngời sáng cùng với vẻ đẹp của đức hy sinh, lối sống vị tha, tình nghĩa...

Ở truyện *Vết thương thứ mười ba*, chiến tranh lại được nhân vật nhìn từ một phía khác, không còn đơn thuần là sự tri ân quá khứ. Chị Châu, người ném trái đến tận cùng nỗi đau và bị kịch trong chiến tranh, đã bộc bạch quan niệm riêng

về chiến tranh trong cuộc tranh luận với những nhân vật khác:

“Muốn biết chiến tranh là cái gì, người cần hỏi ý kiến, người cung cấp định nghĩa chính xác chứ không phải là các vị nguyên thủ quốc gia, các chính khách lẻo mép, các vị thống chế tổng tư lệnh không bị bom đạn làm trầy miếng da nào” [3, tr. 405- 406].

Còn hỏi ai để biết chính xác ư? Chị Châu đã mạnh mẽ khẳng định:

“Hỏi vợ anh, cô anh, dì anh... nói chung là hỏi những người để con cho thiên hạ, đem đi nướng... hỏi những bà mẹ sau chiến tranh đi hết nghĩa trang này đến nghĩa trang khác tìm nắm mồ để tên con mình mà không gặp...” [3, tr. 406].

Đó là những lời nói được nhân vật rút ra từ tâm can mình, là sự “dị ứng” đặc biệt với chiến tranh của một con người bước ra từ chiến tranh cùng nỗi đau căm lạng chưa một ngày nào thôi ám ảnh. Với chị Châu, di chứng mà chiến tranh để lại không thể đo đếm bằng cái nhìn bên ngoài mà cần phải nhìn cho thấu những “vết thương không làm chảy máu, không để theo nhưng sẽ đau hoài cho tới chết” [24, tr. 428-429]. Sự nhận thức đầy tỉnh táo, nghiêm khắc toát ra từ chính lời thoại của nhân vật đã góp phần mang đến một cách nhìn, cách nghĩ khác, phi chính thống về chiến tranh. Chiến tranh không còn là ánh hào quang chiến thắng mà được bóc tách từ những mất mát không gì có thể bù đắp nỗi khi nhân vật lấy chính số phận của mình, lấy điểm tựa nhân tính làm hệ quy chiếu cho mỗi phát ngôn. Khi ấy, nhân vật được đặt trong thế đối thoại, mang ý thức phản biện với những điều vốn đã trở thành quy phạm, đã được xem là thước đo giá trị trước đó. Những lời bàn luận như thế thường khiến câu chuyện trở nên sâu sắc, mới mẻ, bất ngờ, nhiều dư vị.

Bên cạnh lời đối thoại mang đậm tính triết lí, làm nên thành công của truyện ngắn Trang Thế Hy còn có sự pha trộn của lời thoại giàu chất hóm hỉnh. Trong truyện *Tiếng hát và tiếng khóc*, khi trả lời chị hàng nước về chuyện chị muốn trả tiền gửi chiếc xe đẩy trong sân nhà họa sĩ Hải, ông đã “nạt” lại bằng một giọng khá hóm:

“Chị còn nói chuyện tiền bạc nữa, tôi nghĩ chơi với chị luôn. Chị không tin tấm lòng của một người cùng giai cấp với chị sao... Xin lỗi chị, tôi quen

miệng... phải nói là cùng thân phận dễ nghe hơn, mình đang sống trong một xã hội không có giai cấp mà nói giai cấp nghe “quê quá”...” [3, tr. 448].

Nhân vật chinh phục người đọc bằng chính những suy nghĩ và cách nói trực tiếp, chân thật, thẳng thắn và đầy tình cảm. Sử dụng lời thoại vừa triết lý vừa dí dỏm, nhà văn muốn thông qua nhân vật chia sẻ với người đọc về những điều giản dị, gần gũi và cụ thể nhất trong cách đối nhân xử thế hằng ngày của con người. Ở đó, tình nghĩa mới là nguyên tắc sống cao nhất, là thứ keo đặc biệt nhất gắn kết con người với nhau chứ không phải vật chất, tiền tài hay bất kỳ thứ triết lý cao siêu nào khác.

Ngoài ra, truyện ngắn Trang Thế Hy còn có dạng lời đối thoại xen lẫn trong lời kể (lời trần thuật), đặc biệt là đối với những truyện được kể bằng ngôi thứ nhất xưng “tôi”. Đây là dạng lời đối thoại rất nổi bật trong nhiều truyện ngắn của Trang Thế Hy. Kiểu đối thoại này được tổ chức theo dòng tự sự của nhân vật, lời thoại được lồng trong lời kể của nhân vật người kể chuyện, nhằm bộc lộ suy nghĩ, tư tưởng của người kể. Hình thức đối thoại này được thể hiện rõ trong truyện ngắn *Anh Thơm Râu Rông*:

“Tôi không biết mặt má tôi. Anh Thơm bắt đầu nói. Má tôi chết lúc tôi còn nhỏ lắm, mới có hai ba tháng gì đó. Chết vì để còn non ngày non tháng mà phải dầm mưa đi cấy trừ nợ bị trúng nước. Tôi lớn lên bằng nước cơm quây đường, lâu lâu mới được một người có con nhỏ thấy tội nghiệp cho bú khính một lần. Sau này lúc tôi được năm sáu tuổi, khi có ai khen tôi khỏe mạnh, tốt đứa ba tôi ủa vò đầu tôi mà nói: “ờ bây giờ coi nó sồn sớ vậy, chớ hồi nhỏ nó ẻo uột y như một trái cà đèo” [3, tr. 127-128].

Việc tổ chức kiểu đối thoại này giúp nhà văn dễ dàng thuật kể, miêu tả, bộc lộ xúc cảm từ quan điểm của mình, quan điểm nhân vật, hoặc kết hợp luân phiên thể hiện quan điểm của các nhân vật khác nhau một cách linh hoạt, đa dạng, tạo nên những hiệu ứng nghệ thuật nhất định.

Khảo sát “*Truyện ngắn Trang Thế Hy* (2006)”, chúng tôi nhận thấy nhà văn có xu hướng sử dụng khá nhiều hình thức đối thoại trực diện - mặt đối mặt, đối thoại giữa hai người, có thể là dạng đối thoại mang tính chất tranh luận giữa các

nhân vật. Điều này được thể hiện rõ qua đoạn hội thoại sau trong truyện ngắn *Nguồn cảm mới*:

“Tháng sau tôi mới biết lý do yêu đời của Lệ Mai. Nó rất giản dị. Em nói:

- Chính nhờ vui mà em mới chịu đựng nỗi cảnh nghèo. Nghèo mà buồn nữa thì có nước chết luôn.

- Nhưng làm sao mà em vui được trong cảnh nghèo?

- Trong xóm, ai cũng khen em siêng năng, chịu cực giỏi, ăn ở với cha có hiếu. Ai cũng thương em. Điều đó làm cho em vui.

- Đó là chuyện bây giờ. Có khi nào em nhìn cái cảnh bán phần buôn hương ngoài đầu lộ kia mà ngao ngán cho tương lai của em không?

- Không, bởi vì em có định trước trong bụng rồi. Cùng quá thì chết, chớ không làm như vậy! [3, tr. 27].

Đoạn đối thoại ngắn nhưng chứa thông tin và cả thái độ của người giao tiếp. Đây là đoạn hội thoại giữa nhân vật “tôi” và Hứa Lệ Mai, một cô bé người Tàu mười lăm tuổi trong truyện. Người trao lời thể hiện thái độ băn khoăn trước hoàn cảnh còn người đáp lời thể hiện sự khẳng khái khi trả lời câu hỏi về tương lai, về sự chọn lựa giữa việc “mua bán xác thịt” và cái chết đầy ý nghĩa để giữ trọn phẩm giá. Qua lời đối thoại, nhân vật Hứa Lệ Mai bộc lộ rõ thái độ sống, bản lĩnh sống của mình, nhất quyết không lấy nhân phẩm để đánh đổi cho dù có phải rơi vào tình cảnh oái ăm, khốc liệt nhất. Câu trả lời của nhân vật ẩn chứa nhiều dư vị đắng. Nhưng đằng sau cái vị đắng ấy người ta vẫn cảm nhận được cái vị ngọt the the của một cách hành xử đẹp trong cuộc đời. Sự lựa chọn đớn đau và đầy ý nghĩa biểu hiện trong lời nói của nhân vật đã thấp lên cho người đời niềm tin vào những giá trị thanh cao, đích thực vẫn đang hiện hữu trong cuộc sống. Kiểu đối thoại này góp phần tăng sức hấp dẫn, kịch tính cho lời thoại, làm nổi bật tâm lý, tính cách, phẩm chất của nhân vật đồng thời chuyển tải một cách sâu sắc thông điệp đầy nhân văn mà tác giả Trang Thế Hy gửi gắm.

Bên cạnh đó, lời đối thoại của nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy còn mang đậm dấu ấn của văn hóa vùng miền. Dạng đối thoại này giúp nhà văn cá thể hóa được ngôn ngữ của nhân vật và góp phần bộc lộ tính cách, tâm trạng nhân vật.

Đó là cách giúp nhà văn đến gần hơn với số phận, với cuộc đời từng con người cụ thể bằng ngôn ngữ đời sống, bộc lộ khá rõ đặc trưng văn hóa vùng đất Nam Bộ. Không miêu tả và phản ánh bằng những gì cao siêu, nhà văn thường hướng đến việc sử dụng những lời thoại bình dị, tự nhiên, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày:

“Hằng năm, vào khoảng cuối tháng Chạp, khi bà con trong xóm Cồn Bần trau đổi với nhau chút đỉnh đồ vật để chuẩn bị ăn tết, thì thằng Tư Cù Nèo và con Lìn lại có dịp làm thân với nhau thêm. Hai đứa nó bưng hai thúng đồ đi rảo quanh trong xóm, ghé từng nhà, từng nhà, cho thứ này, nhận thứ khác đem về. Nhà thằng Tư Cù Nèo làm rẫy. Thúng của nó đựng đồ hàng bông. Nhà con Lìn bán hàng xén. Thúng của nó đựng những ống nhang, những phong bánh in, những gói chà là.

(...) Từ ngày con Lìn ra chợ làm công, về đơn chiếc, thím Xôi chỉ buôn bán cầm chừng. Mọi năm, vào những ngày cuối tháng Chạp này, hai má con thím bận rộn suốt ngày không hở tay. Năm nay, thím ngồi trên cái ghế đầu cao cẳng phía sau tủ tài phú, mặt mày buồn xo. Tuy thế, khi nhìn thấy thằng Tư Cù Nèo thím vẫn mỉm cười rồi cất giọng ngọt ngào:

- Kia! Thằng con trai tôi tới kìa! Đội cái gì trong thúng mà ề ạch vậy nhỏ?

- Dạ, má con sai con đem qua cho thím Ba một ít đồ hàng bông.

Đáp xong, Tư Cù Nèo để thúng xuống bàn, lần lượt sắp ra những trái khổ qua, dưa leo, dưa gang, bí thuộc về phần riêng dành cho thím Xôi.” [3, tr. 109-111].

Trong quá trình giao tiếp, nhân vật sử dụng cách xưng hô rất đặc trưng của người miền Tây Nam Bộ như: *ba, má, thằng, hai đứa nó...* Trong lời thoại của mình, nhân vật giao tiếp với nhau theo kiểu gọi tên theo thứ tự sinh ra trong gia đình như: *Anh Hai, Anh Sáu, Ông Tư, Thím Ba...* hoặc sử dụng cách gọi kèm tên thật với thứ tự sinh như: *Năm Cà Khêu, Tư Cù Nèo, Thạch Mặt Khỉ, Chín Địa...* Lớp từ xưng hô này ít nhiều thể hiện được nét cởi mở, phóng khoáng và không khách khí của người Nam Bộ trong giao tiếp dù là với người quen hay lạ. Thông qua kiểu đối thoại này góp phần giúp người đọc hiểu rõ về hoàn cảnh sống,

tâm lí của nhân vật cũng như tạo nên tính chất đa sắc thái cho lời thoại.

Có thể nhận thấy trong truyện ngắn của Trang Thế Hy, nhà văn sử dụng nhiều kiểu đối thoại khác nhau: đối thoại giữa hai người lại có cả đối thoại một phía. Có lời thoại mạnh mẽ, mang tính tranh luận, phản biện xã hội sâu sắc, có lời thoại nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, suy tư, có lời thoại nô nê, giễu cợt, mang đậm dấu ấn ngôn ngữ vùng miền. Để thể hiện tâm lí, tính cách và ý thức cá nhân đa dạng, phong phú của con người, nhà văn đã khéo léo lựa chọn hình thức ngôn ngữ đối thoại cho phù hợp. Tất cả đều mang sắc thái riêng và thể hiện cá tính sáng tạo của nhà văn Trang Thế Hy trên hành trình văn học.

4. Kết luận

Tóm lại, với nghệ thuật sử dụng lời độc thoại nội tâm một cách tinh tế, hợp lí, nhà văn đã thể

hiện sự am hiểu thế giới bên trong của con người. Đó là thế giới sâu kín của những nỗi đau, sự trăn trở, những đấu tranh, dằn vặt hay cả những ước mơ, khát vọng rất thật, rất trần thế của những con người nhỏ bé, cô đơn, bất hạnh trong xã hội. Với nghệ thuật sử dụng lời đối thoại, nhà văn đã khai thác tối đa hiệu quả của chúng trong việc giúp nhân vật tự bộc lộ; mặt khác, góp phần phản ánh hiện thực cuộc sống bên ngoài nhân vật. Rõ ràng, lời đối thoại và lời độc thoại nội tâm đã được Trang Thế Hy thể hiện như một thế mạnh trong nghệ thuật xây dựng nhân vật. Sự thành công trong nghệ thuật miêu tả lời đối thoại và lời độc thoại nội tâm cũng chính là chìa khóa thành công của truyện ngắn Trang Thế Hy. Nó đã góp phần rất lớn trong việc biểu hiện thế giới nhân vật với những nỗi niềm đa diện, đa chiều, vừa truyền thống vừa hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Trang Thế Hy (1993), *Tiếng hát và tiếng khóc* (Truyện ngắn và hồi ức), Hội Văn học nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu, Bến Tre.
- [3]. Trang Thế Hy (2006), *Truyện ngắn Trang Thế Hy*, NXB Văn hoá Sài Gòn.
- [4]. Nguyễn Đăng Mạnh (2005), *Nhà văn Việt Nam hiện đại - Chân dung và phong cách*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHARACTERS' DIALOGUES AND INNERMOST MONOLOGUES IN TRANG THE HY'S SHORT STORIES

Summary

The art of using dialogues and innermost monologues is one of the special aspects of Trang The Hy's short stories. With the clever usage of innermost monologues, he depicted characters' worlds with various emotional tones, natural states of mind described in very subtle, unique philosophical ways. Especially, with the writer's flexible and copious structures accompanied with colorful dialogues, readers can have full perceptions of characters from different points of view in ease. Hence, studying the writer's methods of using dialogues and innermost monologues and efficiencies of these is one of the aims the author of this article would like to approach to bring out distinctively artistic style of Trang The Hy's short stories.

Keywords: Trang The Hy's short stories, characters, dialogue, monologue.